TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binh và bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2024, tại hội trường UBND xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST- HS ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST- HS ngày 11/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh năm 1985 tại Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tổ Hoả, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn Tvà bà Đỗ Thị H (đã chết); Vợ: Phan Thị Linh, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự : Ngày 28/12/2021 bị Uỷ ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng do thường xuyên sử dụng ma túy. Ngày 10/01/2023 bị Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép hàng cấm bằng hình thức xử phạt tiền 15.000.000 đồng, Ngày 13/9/2023 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bằng hình thức xử phạt tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành hai quyết định xử phạt hành chính trên.

Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa*.

2. Trần Văn L, sinh năm 1991 tại Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Thế H) và bà Phạm Thị Th; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 187/2008/HSPT ngày 21/3/2008 của TAND tối cao xử phạt 10 năm tù giam về tội "Hiếp dâm trẻ em", thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2007, bị cáo đã chấp hành xong bản án và án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên.. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Thế H), sinh năm 1963; trú tại: Thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên – Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Bùi Thị Phương D, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên – Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Văn Th, sinh năm 1963, trú tại: Thôn Tạ Trung, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại địa phận thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Chính Nghĩa đang tuần tra thì phát hiện Trần Văn L, sinh năm 1991 ở thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và Vũ Văn Đ, sinh năm 1985 ở thôn Tổ Hỏa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ tại bàn tay phải của Trần Văn L 01 túi nilon màu trắng có viền cài màu xanh chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt, L và Đ đều khai nhận là ma túy mua về sử dụng chung. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ và quản lý 01 xe mô tô biển số 90F7-3332.

Tại cơ quan điều tra Đ, L khai nhận: Khoảng trưa ngày 19/12/2023, Vũ Văn Đ rủ Trần Văn L đi mua ma túy với mục đích cùng nhau sử dụng, L đồng ý, Đ đưa L 300.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 90F7-3332 chở L đi đến thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động thì dừng lại, Đ xuống xe đi vào một quán tạp hóa để mua bao thuốc lá còn L điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. L điều khiển xe mô tô đi được khoảng 50m thì dừng lại, L xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, trông giống người nghiện ma túy nên L mua 300.000 đồng ma túy của người này. Mua ma túy xong, L quay lại xe mô tô đang dựng,

lúc này Đ cũng đi bộ ra chỗ xe mô tô L dựng thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L, Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số 75/KL – KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,339 gam, qua giám định sơ bộ và test thử nhanh xác định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 75/KL-KTHS(MT) ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,339 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L, L khai nhận không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành rà soát camera nơi xảy ra sự việc nhưng không có hệ thống camera. Do đó không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

* Vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 90F7 - 3332 và 01 đăng ký xe mô tô biển số 90F7-3332 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H (bố bị cáo L), sinh năm 1963 ở thôn Mão Cầu, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, ông Hưng không biết L, Đ sử dụng vào hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại ông Hưng xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô trên.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim động đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 75/KL-KTHS(MT).

Cáo trạng số 28/CT-VKSKĐ ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Vũ Văn Đ và Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Đ, L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Vũ Văn Đ và Trần Văn L; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn L:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ và Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2023; xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 75/KL-KTHS(MT) ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của L... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 12 giờ 30 ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại địa phận thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn Đ và Trần Văn L đã tàng trữ trái phép 0,339 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Đ, L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là

nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia: Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê và bỏ tiền mua ma túy nên Đ giữ vai trò, vị trí thứ nhất; Bị cáo L là người thực hành tích cực, trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò, vị trí thứ hai. Do đó khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX xem xét đến đặc điểm nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ nghiêm trọng của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tưng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4]. Khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

+ Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Đ: Ngày 28/12/2021 bị cáo đã bị Uỷ ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng do thường xuyên sử dụng ma túy; Ngày 10/01/2023 bị Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép hàng cấm bằng hình thức xử phạt tiền 15.000.000 đồng; Ngày 13/9/2023 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt tiền 3.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hai quyết định xử phạt hành chính trên. Đối với bị cáo L: Ngày 21/3/2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em".

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L có bố đẻ là ông Trần Văn H (tên gọi khác Trần Thế H) được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đồng phạm và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo Đ đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm, tàng trữ trái phép chất ma tuý, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường

do thường xuyên sử dụng ma tuý; bị cáo L đã bị Toà án nhân dân Tối cao xử phạt về tội " Hiếp dâm trẻ em", các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền cho bị cáo L đi mua ma túy, bị cáo L là người cầm tiền của bị cáo Đ đi mua ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ cao hơn bị cáo L và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 75/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7-3332, nhãn hiệu JiuL, màu sơn xanh và 01 đăng ký xe mô tô biển số 90F7-3332 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H (bố bị cáo L), qua điều tra xác định, ông Hưng không biết L, Đ sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, ông Hưng đề nghị được nhận lại, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã trả lại ông Hưng chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô trên là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L, L khai nhận không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đã tiến hành rà soát camera nơi xảy ra sự việc nhưng không có hệ thống camera. Do đó không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đ, L phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Vũ Văn Đ và Trần Văn L. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ và Trần Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt các bị cáo;

- Vũ Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2023.

- Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2023.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 75/KL-KTHS(MT).

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/4/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

4. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn Đ và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Quyền